

Số: 471/2017/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 379/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu: 1. Anh **Nguyễn Đình Q**, sinh năm: 1984; địa chỉ: 6/55 Nhật L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị **Phan Thị Cẩm N**, sinh năm: 1982; địa chỉ: 6/55 Nhật L, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Q và chị Phan Thị Cẩm N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Đình Q và chị Phan Thị Cẩm N xác nhận có 02 con chung:

(1) Nguyễn Đình Bảo P, sinh ngày: 26/01/2010.

(2) Nguyễn Đình Nhật H, sinh ngày: 02/01/2014.

Anh Q và chị N thoả thuận giao cháu Nguyễn Đình Bảo P cho anh Nguyễn Đình Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; giao con Nguyễn Đình Nhật H chị Phan Thị Cẩm N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Anh Q, chị N không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung:** Anh Q và chị N xã nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Q và chị N xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Nguyễn Đình Q và chị Phan Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, anh chị đã nộp đủ theo Biên lai số 003032 ngày 11 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường T, tp Huế;
- (ĐKKH vào ngày 20/12/2008,
số 125, quyển số 01/2008)
- Lưu dân;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân